

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm
Và kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 2014

PHẦN 1

KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Công tác chỉ đạo, quản lý

- Các Trung tâm YTDP/PCSR khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng có số bệnh nhân sốt rét gia tăng cần tăng cường giám sát dịch tễ sốt rét, nhất là các điểm nóng và có biện pháp chặn đứng sự gia tăng này.

- Các địa phương SRLH thấp, không còn sốt rét lưu hành trong khu vực cần theo dõi chỉ đạo và giải quyết triệt để các ca bệnh sốt rét tại địa phương, chú trọng các đối tượng giao lưu vào vùng sốt rét.

- Các Trung tâm YTDP/PCSR cần triển khai kế hoạch PCSR đúng tiến độ.

- Các Trung tâm tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của các điểm kính hiển vi, hiệu quả hoạt động, đề xuất giải quyết, đồng thời tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động của các điểm kính hiển vi, củng cố hoạt động chẩn đoán xét nghiệm, bảo quản và sử dụng kính hiển vi.

- Giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí, thuốc sốt rét, hóa chất, trang thiết bị, vật tư, dụng cụ PCSR của các địa phương trong khu vực.

- Các đơn vị phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thế giới phòng chống sốt rét 25/4 qua các phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình địa phương, đài phát thanh địa phương, báo địa phương, loa, ...) với chủ đề “Đầu tư cho tương lai, đánh bại bệnh sốt rét”.

- Chỉ đạo và thực hiện các hoạt động phòng chống sốt rét thuộc Dự án Quỹ toàn cầu phòng chống sốt rét tại 5 tỉnh trong khu vực (Lâm Đồng, Tây Ninh, Bình Phước, Bạc Liêu, Cà Mau) đúng kế hoạch.

2. Kết quả hoạt động chuyên môn

2.1. Công tác phòng chống sốt rét:

- Trong 6 tháng tổng số bệnh nhân sốt rét 1.198 ca, trong đó số KST sốt rét 993 ca, 08 bệnh nhân sốt rét ác tính, không có ca tử vong do sốt rét. (Bảng số liệu đính kèm)

2.1.1. So với cùng kỳ năm 2013

- Tình hình bệnh sốt rét trong 6 tháng đầu năm 2014 ở khu vực có xu hướng giảm, các chỉ số về ký sinh trùng sốt rét, sốt rét ác tính đều có xu hướng giảm so với 6 tháng đầu năm 2013 và không có trường hợp tử vong, giảm 02 ca so với cùng kỳ năm 2013.

- Bệnh nhân sốt rét 6 tháng đầu năm 2013 giảm: 45,94% so với cùng kỳ (1.198/2.216).

- Ký sinh trùng sốt rét giảm 47,46% (993/1.890), trong đó *P.falciparum* giảm 56,35% (423/969).

- Bệnh nhân sốt rét ác tính 6 tháng đầu năm 2014 giảm 61,9% (8/21) so với 6 tháng đầu năm 2013.

- Không có ca tử vong do sốt rét: giảm 2 ca (0/2).

- Tổng số liệu thuốc điều trị giảm: 49,16% (6.769/13.314).

- Tỷ lệ KST SR (+) /lam xét nghiệm giảm: 38,4% (0,26%/0,42%).

2.1.2. Phân tích tình hình sốt rét 6 tháng đầu năm:

- Về bệnh nhân sốt rét và sốt rét ác tính:

+ Tình hình BNSR tại khu vực đang có chiều hướng giảm, đa số các tỉnh đều có số BNSR giảm so với cùng kỳ ngoại các tỉnh sau có BNSR tăng: Lâm Đồng 17,1% (247/211), Long An 100% (6/3), Cần Thơ 01 ca (1/0).

+ Tổng số Bệnh nhân sốt rét ác tính 6 tháng đầu năm 2014 giảm 61,9% (8/21) so với 6 tháng đầu năm 2013. Trong đó có 3 tỉnh sau có BNSRAT tăng: Lâm Đồng (2/0), Tây Ninh (1/0), Hậu Giang (1/0).

- Về ký sinh trùng sốt rét:

+ Trong 6 tháng đầu năm 2014 xét nghiệm được 387.984 lam và que thử, giảm 14,7% so với 6 tháng đầu năm 2013 (387.984/454.865). Tổng số KST (+) giảm 47,46% (993/1.890). Tỷ lệ % KST sốt rét/lam là 0,26%, giảm 38,4% (0,26/0,41) so

với cùng kỳ, trong đó *P.falciparum* giảm 56,35% (423/969). Tỷ lệ % *P.falciparum*/KST (+) là 42,6%, giảm 16,91% (46,6%/51,27%).

+ Các tỉnh có KST SR tăng: Lâm Đồng 19,1% (237/199); Long An 50% (3/2), Cần Thơ 01 ca (1/0)

- Về tử vong do sốt rét: Trong 6 tháng đầu năm không có ca tử vong do sốt rét, giảm 2 ca so với cùng kỳ 2013.

- Việc tổ chức phun tẩm hóa chất đã được triển khai rộng rãi ở các địa phương. Khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng 6 tháng đầu năm đã triển khai được 60,31% so với kế hoạch (274.844/455.700). Một số tỉnh đang tiến hành phun tẩm nên chưa có số liệu thống kê báo cáo.

- Tình hình soi lam xét nghiệm của các tỉnh trong khu vực vẫn còn sai sót, tuy nhiên với tỷ lệ sai chung thấp (0,029%). Các tỉnh soi sai chủng loại ký sinh trùng là: Bình Dương, Bến Tre, Đồng Tháp chiếm 15% (3/20). Các tỉnh không gửi lam kiểm tra là Trà Vinh, Cần Thơ, Lâm Đồng chiếm 15% (3/20)

- Riêng tỉnh Bình Phước tình hình sốt rét giảm so với cùng kỳ năm 2014: BNSR giảm 56,93 % (597/1.386), riêng huyện Lộc Ninh tăng nhẹ 2,33% (44/43).

- Tỉnh Bình Phước tình hình sốt rét giảm so với cùng kỳ năm 2013: BNSR giảm 56,93 % (597/1.386), tất cả các huyện của tỉnh đều có số BNSR giảm, riêng huyện Lộc Ninh có BNSR tăng 2,33% (44/43) so với cùng kỳ.

Bảng 3. Diễn biến tình hình sốt rét tại các “điểm nóng” ở Bình Phước

Tháng/2014	Xã Đak O (H. Bù Gia Mập)		Xã Bù Gia Mập (H. Bù Gia Mập)		Xã Đak Nheu (H. Bù Đăng)		Tổng cộng (03 xã)	
	BNSR	KST	BNSR	KST	BNSR	KST	BNSR	KST
Tháng 1	40	40	9	9	2	2	51	51
Tháng 2	16	16	6	6	5	5	27	27
Tháng 3	18	18	3	3	7	7	28	28
Tháng 4	41	41	5	5	3	3	49	49
Tháng 5	28	28	7	7	4	4	39	39
Tháng 6	21	21	3	3	9	9	33	33
Cộng:	164	164	33	33	30	30	227	227
SL cùng kỳ	458	458	120	120	109	109	687	687
SS cùng kỳ	-64.19	-64.19	-72.50	-72.50	-72.48	-72.48	-66.96	-66.96

- Tại 03 xã trọng điểm số lượng BNSR giảm so với cùng kỳ năm 2013 (227/687) và vẫn ở mức độ cao và chiếm 38,02 % (227/597) của tỉnh và chiếm 18,95% (227/1.198) của khu vực trong 6 tháng đầu năm 2014 (Bảng 3).

- Tổng số KST SR 3 xã là 227 chiếm 40,11% (227/566) số KST của tỉnh, chiếm 22,86% (227/993) của cả khu vực.

- Cả 3 xã Đak O, xã Bù Gia Mập và xã Đak Nhou có số BNSR và KST sốt rét giảm so cùng kỳ năm trước với các tỷ lệ lần lượt là 64,19%, 72,50 và 72,48% (Bảng 4).

Bảng 4. Tình hình sốt rét tại các “điểm nóng” ở Bình Phước so với cùng kỳ

Tên xã	6 tháng đầu năm 2014		6 tháng đầu năm 2013		So sánh % tăng (+), giảm(-)	
	BNSR	KST	BNSR	KST	BNSR	KST
Xã Đak Nhou	30	30	109	109	- 72,48	- 72,48
Xã Bù Gia Mập	33	33	120	120	- 72,50	- 72,50
Xã Đak O	164	164	458	458	- 64,19	- 64,19
Cộng	227	227	687	687	- 66,96	- 66,96

Tại 3 xã Đạ Quin, Tà Năng, Đà Loan huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng.

Tình hình BNSR tại 03 xã số lượng BNSR tăng mạnh 141,47% so với cùng kỳ năm 2013 (99/41) và ở mức độ cao chiếm 85,34 % (99/116) của huyện và chiếm 82,94% (99/187) của toàn tỉnh trong 5 tháng đầu năm 2014 (Bảng 5).

Bảng 5. Tình hình sốt rét tại 3 xã Đạ Quin, Tà Năng, Đà Loan huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng so với cùng kỳ

Tên xã	5 tháng đầu năm 2014	5 tháng đầu năm 2013	So sánh % tăng (+), giảm(-)
Xã Đạ Quin	49	10	+ 390,00%
Xã Tà Năng	38	21	+ 80,95%
Xã Đà Loan	12	10	+ 20,00%
Cộng	99	41	+141,47%

- Viện Sốt rét - KST - CT TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên các hoạt động PCSR tại 03 xã:

+ Chỉ đạo Trung tâm PCSR tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, Y tế xã phối hợp chính quyền kiểm tra chặt chẽ việc cấp thuốc tự điều trị cho các đối tượng đi rừng ngủ rẫy.

+ Chỉ đạo triển khai phòng chống véc tơ tập trung ưu tiên trọng điểm thực hiện vừa phun, vừa tằm có chọn lọc cho 03 xã. Phun, tằm bổ sung hoặc phun, tằm lại các cụm dân cư chưa phun, tằm hoặc bị bỏ sót.

+ Điều tra, giám sát véc tơ, chỉ định kịp thời các biện pháp can thiệp.

+ Tổ chức điều tra, xét nghiệm phát hiện ký sinh trùng sốt rét, điều trị các đối tượng mang ký sinh trùng sốt rét, đặc biệt tập trung các đối tượng khai thác gỗ, lâm sản trở về địa phương, các đối tượng làm nương rẫy.

+ Báo cáo kịp thời, báo cáo nhanh diễn biến tình hình sốt rét giữa các tuyến để kịp thời xử lý.

- Các đơn vị đã tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thế giới phòng chống sốt rét 25/4 với chủ đề “Đầu tư cho tương lai, đánh bại bệnh sốt rét”.

2.1.3. Các hoạt động giám sát

- Giám sát véc tơ sốt rét: Viện đã tổ chức 04 đợt giám sát véc tơ và các biện pháp phòng chống véc tơ sốt rét tại 04 tỉnh: Đồng Nai, Lâm Đồng, BR-VT, Bình Phước. Số muỗi bắt được có thành phần loài khá phong phú (13 loài), trong đó đã bắt được muỗi *An.dirus* là vector chuyển bệnh chính, véc tơ phụ *An. maculatus*, *An. Supictus*, *An. Sisensis*, *An. Vagus* và véc tơ nghi ngờ *An. Interruptus*. Đặc biệt bắt được *An. interruptus* đây là loài Anopheles trong một thời gian dài mới thấy xuất hiện lại tại tỉnh Bình Phước.

- Giám sát chỉ đạo tuyến: Viện đã tổ chức 08 đợt giám sát định kỳ tại các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Cà Mau, Lâm Đồng trong đó có 01 đợt giám sát can thiệp đợt xuất tại điểm nóng sốt rét huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Công tác phòng chống giun sán

Giám sát hoạt động phòng chống giun sán tại Tây Ninh.

2.3. Công tác phòng chống sốt xuất huyết

- Tổ chức 08 đợt giám sát véc tơ tại 04 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, An Giang, Bình Phước, TP. HCM.

- Kết quả tại các điểm giám sát véc tơ trong 6 tháng đầu năm 2014 cho thấy 1/8 điểm (chiếm 12,5 %) chỉ số DI >1 (con/nhà) thành phố Hồ Chí Minh. Chỉ số Breteau 5/8 điểm (chiếm 62,5%) tỉnh có chỉ số BI >50 (An Giang, BR-VT, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Phước)

Trong tháng 6 các địa phương các tỉnh đều đã triển khai hoạt động hưởng ứng ngày ASEAN PCSXH lần thứ 4 (15/6/2014) với các hoạt động diễn ra sôi nổi và thực hiện lễ mít tinh tại các điểm nóng địa bàn của địa phương kết hợp với chiến dịch diệt lăng quăng và vệ sinh môi trường

Kết quả khảo sát ổ bọ gây nguồn của các điểm giám sát cho thấy loại vật chứa chính cung cấp quần thể muỗi trưởng thành tập trung ở các dụng cụ chứa nước sinh hoạt không được đậy nắp và đậy nắp không kín và các vật chứa linh tinh ngoài nhà như lốp xe, bình bông với lượng nước ít nên không được người dân chú ý đến. -Vai trò của thiên địch điển hình như mô hình sử dụng cá diệt lăng quăng chưa được người dân áp dụng rộng rãi ở các địa phương.

Kết quả định loại tại phòng nuôi cho thấy có sự hiện diện của véc tơ phụ *Ae. albopictus* tại Bình Phước, Vũng Tàu và Tp. Hồ Chí Minh.

+ BR-VT tỷ lệ muỗi ngoài nhà 2%, tỷ lệ lăng quăng trong nhà 0,6% và tỷ lệ lăng quăng ngoài nhà 0,8%.

+ Bình Phước tỷ lệ muỗi ngoài nhà 4%, tỷ lệ lăng quăng trong nhà 0,8% và tỷ lệ lăng quăng ngoài nhà 0,8%.

+Tp. Hồ Chí Minh tỷ lệ muỗi ngoài nhà 0,3%, tỷ lệ lăng quăng ngoài nhà 0,2%

Qua giám sát tại các tỉnh Bình Phước, Vũng Tàu và Tp. Hồ Chí Minh, An Giang công tác diệt lăng quăng ngày càng được chú trọng và xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm với sự đầu tư kinh phí tương đối lớn. Song quá trình triển khai xuống cơ sở công tác diệt lăng quăng vẫn chưa được triệt để tại một số điểm.

2.4. Công tác ngoại ký sinh

- Thực hiện điều tra bọ đầu đen tại Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Phản hồi kết quả định danh côn trùng lạ cho TTYTDP và người dân của 03 tỉnh, thành phố gồm: TP. Hồ Chí Minh (bọ xít hút máu: *Triatoma rubrofasciata*, kiến 3 khoang; *Paederus fuscipes* Curtis), Đồng Nai (loài muỗi cát; *Phlebotomine sandflies* và bọ đậu đen; *mesomorphus villager*), Kiên Giang (bọ xít dứa *Pseudotheraptus wayi*).

3. Công tác nghiên cứu khoa học

- Công tác nghiên cứu khoa học về chuyên ngành sốt rét, ký sinh trùng, côn trùng do các địa phương thực hiện ở khu vực chưa được tổng hợp, báo cáo. Viện đã tiến hành nghiệm thu 14 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, đề tài hợp tác năm 2013, triển khai 18 đề tài năm 2014. Các đề tài NCKH về các lĩnh vực sốt rét, ký sinh trùng, côn trùng, nuôi cấy, miễn dịch, ngoại ký sinh, sốt xuất huyết. Các đề tài nghiên cứu đều là những vấn đề có tính thời sự, có ý nghĩa thiết thực phục vụ công tác chuyên môn, góp phần giải quyết các khó khăn đang gặp phải trong khu vực trong đó có 8 đề tài cơ sở, 1 đề tài cấp Bộ và 9 đề tài hợp tác.

- Phối hợp với OUCRU (Đơn vị nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford) thực hiện đề tài “Điều trị thuốc có mục tiêu tiến tới loại trừ sốt rét tại vùng có nguy cơ kháng thuốc artemisinin”.

- Phối hợp với Viện Sinh học nhiệt đới thực hiện đề tài “Đánh giá hiệu lực của chế phẩm dịch chiết từ nhân hạt Neem đối với muỗi *Aedes aegypti* và tính an toàn đối với người sử dụng”.

- Thực hiện các đề tài, các hoạt động nghiên cứu khoa học: “Hiệu quả và an toàn của thuốc phối hợp Dihydroartemisinin + Piperaquin phosphat đối với sốt rét chưa biến chứng do *P.falciparum* đơn thuần tại Bình Phước” do tổ chức Y tế Thế giới hỗ trợ.

- Phối hợp với Hội đồng Dược điển Hoa Kỳ (USP) thực hiện đề tài “Giám sát chất lượng thuốc lây nhiễm tại một số tỉnh thành Việt Nam”.

- Phối hợp với Trường Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh thực hiện đề tài “Đánh giá hiệu quả thuốc sốt rét mới nano Artemisinin trên mô hình chuột nhắt trắng thực nghiệm”.

- Xây dựng đề án thư viện mẫu côn trùng, ký sinh trùng sốt rét để hệ thống lại thành phần loài hiện diện ở khu vực, phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học, đào tạo, đồng thời giúp cho việc đánh giá sự phân bố thành phần loài ở từng địa phương để theo dõi sự biến động quần thể xảy ra ở từng thời điểm theo thời gian.

- Tiếp tục nuôi giữ chủng muỗi truyền bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, nuôi giữ KST để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học và thử nghiệm hóa chất, thử tồn lưu, thử nhạy cảm, kem xua, khảo nghiệm hóa chất, giảng dạy...

4. Công tác đào tạo, tập huấn

- Triển khai thực hiện các lớp tập huấn về chẩn đoán, giám sát, điều trị sốt rét, phòng chống véc tơ sốt rét, sốt xuất huyết tại các địa phương.

- Chủ động và linh hoạt trong tổ chức đào tạo, kết hợp đào tạo tập trung tại Viện với đào tạo tại chỗ, do đó đã đáp ứng được nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng của cán bộ làm công tác sốt rét trong khu vực.

- Tiếp tục đào tạo kỹ thuật viên xét nghiệm hệ chính quy. Đào tạo kỹ thuật viên chính qui hệ 2 năm (cơ sở 2 Trường TCYT Đặng Văn Ngữ). Trong năm qua, đã đạt được những thành tích bước đầu trong công tác giảng dạy, hoàn thành 1 khóa học và chuẩn bị kết thúc khóa thứ 2, tiếp tục tuyển sinh và đào tạo khóa thứ 4 theo chỉ tiêu đã được duyệt. Hiện nhà trường đang tiến hành giảng dạy 1 lớp xét nghiệm Ký sinh trùng - côn trùng và 1 lớp xét nghiệm đa khoa.

5. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

- Chỉ đạo các địa phương trong khu vực tổ chức ngày thế giới phòng chống sốt rét 25/4, nhiều đơn vị đã hưởng ứng và triển khai có hiệu quả.

- Phối hợp với các báo, đài địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin, bài về phòng chống sốt rét; viết bài, đưa tin, ảnh cho trang tin điện tử của Viện.

- Viện đã tiếp các Đoàn công tác nước ngoài thăm Viện: Trường Đại học Queensland (19/4/2014), Viện Công Nghệ Sinh học Jacques Boy (Pháp) (21/4/2014), Quỹ Bill & Melinda Gate thăm Viện (08/5/2014), WHO (06/6/2014);

6. Công tác khác

- Hợp tác với các đơn vị thực hiện công tác nghiên cứu khoa học.

- Triển khai khảo nghiệm hóa chất thử hiệu lực sinh học cho các công ty, doanh nghiệp khi được yêu cầu.

- Triển khai các công tác chuẩn bị xây dựng Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn An toàn sinh học.

- Triển khai đề án thư viện mẫu ký sinh trùng và côn trùng.

- Hoàn thiện, bổ sung các quy chế hoạt động của Viện.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2014

1. Công tác phòng chống sốt rét

- Tiếp tục cập nhật và theo dõi diễn biến sốt rét của huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng, và các tỉnh nam bộ Lâm Đồng, nhất là các tỉnh có trọng điểm.
- Giám sát Dự án Quỹ toàn cầu tại tỉnh Tây Ninh, Bình Phước.
- Giám sát Dự án Quốc gia phòng chống sốt rét tại tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng.
- Chỉ đạo tăng cường giám sát và thực hiện các biện pháp phòng chống sốt rét theo kế hoạch năm 2014 đạt 100% kế hoạch.
- Tổ chức nhiều đợt giám sát véc tơ và phòng chống véc tơ theo kế hoạch và đợt xuất

2. Công tác phòng chống giun sán

Căn cứ mục tiêu và nội dung dự án được phê duyệt, trong đó chủ yếu xây dựng mô hình phòng chống giun sán dựa vào cộng đồng, năm 2014, Viện sẽ phối hợp với các địa phương triển khai các hoạt động:

- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý, giám sát, tổ chức thực hiện công tác phòng chống giun sán cho cán bộ y tế và giáo viên địa phương.
- Xây dựng nội dung và tổ chức hoạt động truyền thông phòng chống giun sán tại nhà trường và cộng đồng.
- Giám sát tiến độ và kết quả thực hiện tại địa phương.
- Điều tra, thu thập mẫu giun, sán, nấm, đơn bào ở các trường học.

3. Công tác phòng chống sốt xuất huyết

- Chỉ đạo và hỗ trợ tuyên cơ sở về chuyên môn và kỹ thuật trong lĩnh vực phòng chống véc tơ sốt xuất huyết.
- Thường xuyên giám sát hiệu quả công tác xử lý ổ dịch, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả phun diệt. Phải được theo dõi nhằm tránh lãng phí và làm gia tăng tình trạng kháng thuốc do phun không đảm bảo.
- Phối hợp cùng Viện Pasteur TP. HCM trong GS véc tơ và triển khai các hoạt động phòng, chống SXH khu vực Miền Nam. Theo dõi mật độ, biến động của quần thể véc tơ tại các điểm theo dõi để có các biện pháp can thiệp thích hợp
- Điều tra, xác định các chỉ số véc tơ thu thập bọ gậy. Hoạt động giám sát độ nhạy cảm và thử sinh học của muỗi *Ae.aegypti* & *Ae.albopictus* với hóa chất sử dụng trong chương trình.

- Tăng cường hoạt động truyền thông cộng đồng. Kiểm tra, đôn đốc các hoạt động phòng chống và xử lý dịch.

4. Công tác ngoại ký sinh

Làm tiêu bản để xây dựng thư viện mẫu NKS

5. Công tác nghiên cứu khoa học

- Tiếp tục triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu năm 2014.

- Tiếp tục thu thập mẫu ký sinh trùng sốt rét tại thực địa để bổ sung vào ngân hàng ký sinh trùng sốt rét.

- Tiếp tục nuôi và giữ chủng muỗi *Anopheles*, *Aedes* và chuột nhắt trắng duy trì và cung cấp đủ số lượng muỗi *Anopheles*, *Aedes* và chuột nhắt trắng cho các thử nghiệm hóa chất, giảng dạy và các đề tài nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục triển khai các lĩnh vực chuyên môn sâu như: Thực hiện kỹ thuật PCR và miễn dịch huỳnh quang trong nghiên cứu ký sinh trùng sốt rét, nghiên cứu dược động học.

- Tiếp tục nuôi giữ chủng *Ae. Aegypti*, *An. dirus* để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học và thử nghiệm hóa chất, thử tồn lưu, thử nhạy cảm, kem xua, khảo nghiệm hóa chất, giảng dạy.

6. Công tác đào tạo, tập huấn

- Tổ chức thực hiện các lớp tập huấn của các chương trình, dự án (PCSR, SXH, QTC PCSR, giun sán) theo kế hoạch.

- Triển khai các hoạt động của Trường trung cấp y tế Đặng Văn Ngữ đào tạo kỹ thuật viên xét nghiệm về ký sinh trùng và côn trùng sốt rét.

Nơi nhận:

- Cục YTDP (để b/c);
- Ban Quản lý DAQG PCSR;
- TTYTDP (TTPCSR) NB-LĐ;
- Ban Biên tập website Viện;
- Lưu VT, các khoa, phòng, TT.

VIỆN TRƯỞNG

Lê Thành Đồng